TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 19 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị B, sinh ngày: 30/8/1988;

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh ngày: 16/8/1984;

Đều trú tại: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị B và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị B và anh Đ thừa nhận có 02 người con chung là Phạm Mai Đ, sinh ngày: 27/6/2011 và Phạm Mai K, sinh ngày: 20/3/2017.

Trên cơ sở nguyện vọng của con, hai anh chị thỏa thuận: Giao cả hai cháu Mai Đ và Mai K cho chị Phan Thị Bé trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 9/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Đ không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 008447 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị B được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Văn Đ tự nguyện chịu số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng x 50% = 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt